

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/TUONGLAN/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu
Tuồng Lân

Địa chỉ: Thôn Trai Trang - TT. Yên Mỹ - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213580055 fax: 02213580055

Email: Rice@tuonglanagrex.com

Mã số doanh nghiệp: 0900248518, Đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày
5/4/2016, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số:
10/2018/NNPTNT-0321 ngày 21/2/2018, Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng
nông lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Gạo nếp

2. Thành phần: Gạo nếp (Nguyên liệu: Thóc nếp)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 năm kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói bao bì
PE hoặc PP (Polypropylen) đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh
đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
chuyên dùng đựng thực phẩm. Miệng bao được may, dán kín trọng lượng:
1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 20 kg; 25kg; 30kg; 50kg, 60kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu
Tuồng Lân

Địa chỉ: Thôn Trai Trang - TT. Yên Mỹ - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213580055 fax: 02213580055

Email: Rice@tuonglanagrex.com

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm 2010.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2018



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



MẪU NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

GẠO NẾP

Thành phần: Gạo nếp (Nguyên liệu: Thóc nếp)

Chỉ tiêu chất lượng chính:

- H/l gluxit : $\geq 68\%$
- H/l ẩm : $\leq 15\%$

Trọng lượng: in trên bao bì.

Ngày sản xuất: in trên bao bì.

Hạn sử dụng: 01 năm kể từ khi đóng gói.

Hướng dẫn sử dụng bảo quản sản phẩm:

- Sản phẩm bảo quản nơi thoáng mát, sạch sẽ, tránh xa nhiệt độ cao, các loại hóa chất.

- Hướng dẫn sử dụng: Gạo vo sạch, lượng nước đổ vào nồi cơm vừa đủ khoảng $1,1 \div 1,2$ lần lượng gạo, cắm điện nấu bình thường như những loại gạo khác

Xuất xứ: Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu Tường Lân

Địa chỉ: Thôn Trai Trang - TT. Yên Mỹ - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213580055 fax: 02213580055

Email: Rice@tuonglanagrex.com

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 444-1 / Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Gạo nếp

Mã số: 1018444-1

Số lượng mẫu: 01 mẫu

Tình trạng mẫu: Mẫu được đựng trong túi nilong kín

Người/Đơn vị gửi mẫu: Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu Tường Lân

Địa chỉ: Trai Trang – TT Yên Mỹ - Yên Mỹ - Hưng Yên

Ngày gửi mẫu: 17/10/2018

Thời gian kiểm nghiệm: Từ 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Cảm quan		Phương pháp : Cảm quan Hạt gạo tròn, trắng đục, không lẫn cám và tạp chất.	
2	<i>E.coli</i> dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
3	Tổng số <i>coliform</i> (CFU)*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
4	Định lượng <i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
5	Định lượng <i>Bacillus cereus</i> già định*	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
6	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
7	Định lượng nấm men – nấm mốc*	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	40
8	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$2,2 \times 10^3$
9	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
10	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC/AAS	0,03
11	Độ ẩm	%	HPP/13	11,0

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

12	Hàm lượng Glucid tổng số	%	TCVN 4594 : 1988	84,5
13	Hàm lượng Protein tổng số(*)	%	AOAC 981.10	6,2
14	Hàm lượng Tạp chất	%	TCVN 8798:2011	0,1
15	Tỷ lệ tấm	%	TCVN 1643:2008	2,0

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 26 tháng 10 năm 2018

Labo XNATVSTP



LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS.Trần Quang Cảnh

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.